TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 / 5 /2023
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Trưởng và ông Trần Văn Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1980

Đồng trú tại: huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên.

Chị Hoài có mặt; anh Tuấn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25/11/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2006 đến nay, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên kình cãi, khi có men rượu thì anh T đập phá đồ đạc trong nhà, gây thương tích cho tôi. Do mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng chúng tôi không thể hàn gắn được nên tôi đề nghị được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 (Hai) con chung cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 10/10/2003 và cháu Trần Đức T, sinh ngày 10/6/2006 khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Toàn và tạm thời không yêu cầu anh Tuấn cấp

dưỡng nuôi con; riêng cháu Q đã trưởng thành và có thu nhập riêng nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng liên tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Quốc T vì hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, ai sống mặc ai không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và không thể sống chung được nữa; yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Toàn và tạm thời không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung và tài sản chung. Bị đơn anh Trần Quốc T vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chị H chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Bị đơn anh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Bích Hoài; giao con chung cháu Trần Đức T, sinh ngày 10/6/2006 cho nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trực tiếp nuôi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do không có yêu cầu; tài sản chung và nợ chung nguyên đơn chị Trần Thị Bích H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Quốc Tuấn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc T vì lý do vợ chồng không hạnh phúc trong thời gian dài, thường xuyên mâu thuẫn, anh Tuấn đập phá đồ đạc trong nhà và gây thương tích cho chị khi vợ chồng cãi nhau. Đến nay, anh Trần Quốc T thường xuyên vắng nhà, ai sống mặc ai không quan tâm đến nhau, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt. Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh Trần Quốc T liên tục vắng mặt. Điều này cho thấy bị đơn anh Trần

Quốc T cố tình bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Mặc khác, tại biên bản làm việc với ông Trần Còn là cha ruột của bị đơn, ở ngay nhà bên cạnh, xác nhận vợ chồng chị Hoài anh Tuấn có mâu thuẫn, biết chị H nộp đơn ly hôn với anh T nhưng cố tình bỏ mặc

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị chị Trần Thị Bích H và anh Trần Quốc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Bích H.

[3] Về con chung: Hiện cháu Trần Thị Diễm Q, sinh ngày 10/10/2003 đã thành niên, tự lo cuộc sống bản thân nên không xem xét giải quyết. Riêng cháu Trần Đức T, sinh ngày 10/6/2006 hiện dưới tuổi thành niên, đang đi học nên cần sự chăm sóc của mẹ. Để bảo đảm sự ổn định phát triển bình thường của cháu và căn cứ quyền lợi mọi mặt của các cháu nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cháu Trần Đức Toàn, sinh ngày 10/6/2006 cho nguyên đơn chị Trần Thị Bí H trực tiếp nuôi là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Trần Thị Bích Hoài phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Bích H. Chị Trần Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 10/6/2006 cho nguyên đơn chị Trần Thị Bích Hoài trực tiếp nuôi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009307 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Phú Hòa (02);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Hòa Thắng (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Tâm